TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 07 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH -TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN HỒNG**

Ông **THẠCH NGUYỄN MAI THIỆN BẢO**

Thư ký phiên tòa: Bà **HỒ THỊ HOA** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH BÁ SỬ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số số 84/2021/TLST-HS ngày 17/12/2021 đối với bị cáo: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh ngày: 20/12/1997 (Giới tính: Nam). Sinh tại: Huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn NT, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1947. Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962 (đã chết). Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Anh T -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị Phương Th, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn HK, xã VK, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h30 ngày 14/5/2021, Nguyễn Văn Đ một mình đi bộ tới chợ VP tại thôn TPT, xã VP, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Đến nơi Đ vào bên trong chợ phát hiện xe mô tô biển số 79K2-3813 của chị Đỗ Thị Phương Th đang dựng trong chợ không có người trông coi, ổ khóa xe vẫn còn gắn chìa khóa nên đã nảy sinh ý định

trộm cắp. Lúc này Đ lén lút tiếp cận rồi ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe bỏ đi. Đến chiều cùng ngày khi Đ điều khiển xe đi đến thôn HT, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa thì bị chị Th phát hiện giữ xe lại và báo cho lực lượng Công an đưa Đ về Cơ quan làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/2021/KL-TTHS ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VN kết luận tài sản bị trộm cắp như sau: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Holder, kiểu dáng Dream biển số 79K2-3813 trị giá: 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 160/KLGĐ ngày 14/9/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội: "Trộm cắp tài sản" ngày 14/5/2021, Nguyễn Văn Đ: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại: (tại thời điểm giám định) Nguyễn Văn Đ đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Holder, kiểu dáng Dream, số máy: HD 100-200100579; số khung FMG-Y0058463; biển số đăng ký 79K2-3813. Màu sơn nâu. Đã trả lại cho chủ sở hữu Đỗ Thị Phương Th.

Về dân sự: Bị hại Đỗ Thị Phương Th đã nhận lại xe mô tô 79K2-3813 và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 89/CT-VKSVN, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Phương Th trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên xét.

Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo và Trợ giúp viên pháp lý đều yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Trợ giúp viên pháp lý không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị hại Đỗ Thị Phương Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của bị hại không trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 12h30 ngày 14/5/2021, tại chợ VP thuộc thôn TPT, xã VP, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Holder, kiểu dáng Dream biên số 79K2-3813 của chị Đỗ Thị Phương Th trị giá 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó bản Cáo trạng số: 89/CT-VKSVN, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, do đó đáp ứng đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Phương Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h, i, s, q Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Đ 06** (sáu) **tháng** tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **01 năm** (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc ngươi đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cơ trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Phương Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ cũng không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn